



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN VẬN HÀNH NĂM 2009 - 2010
(Ban hành kèm theo Thông báo số 43 /TB-VPCP
ngày 11 tháng 02 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ)

1. Các dự án nguồn điện dự kiến vận hành năm 2009

Dự án	MW	Chủ đầu tư	Tiến độ QHĐ6	Tiến độ phát điện thực tế
Tổng cộng	4101			
TĐ Plei Krông #1,2	100	EVN	2008	2009
TĐ Sông Ba Hạ	220	EVN	2008	2009
TĐ Buôn Kuốp	280	EVN	2008	2009
TĐ Bản Vẽ #1	150	EVN	2008	2009
TBKHH Nhơn Trạch I – Đuôi hơi	150	PVN	2008	2009
NĐ than Sơn Động	220	VINACOMIN	2008	2009
NĐ than Hải Phòng I#1	300	CTCPNĐ Hải Phòng	2008	2009
TĐ Cửa Đạt	97	CTCPTĐ Cửa Đạt	2009	2009
NĐ Cẩm Phả I	300	VINACOMIN	2009	2009
NĐ Hải Phòng I #2	300	CTCPNĐ Hải Phòng	2009	2009
TĐ Sông Côn 2	63	CTCPTĐ Sông Côn	2009	2009
TĐ Sê San 4 #1	120	EVN	2009	2009
NĐ Quảng Ninh I #1,2	600	CTCPNĐ Quảng Ninh	2009	2009
NĐ Ô Môn I #1	300	EVN	2009	2009
Buôn Tua Sah	86	EVN	2009	2009
NĐ Lọc dầu Dung Quất	104	PVN	2009	2009
TĐ Sê San 4 #2&3	240	EVN	2010	2009
TĐ nhỏ IPP (26 dự án)	384	IPP		

Ghi chú:

- Năm 2008 bị chậm sang 2009 là 1420 MW;
- Năm 2009 vào đúng tiến độ là 2354 MW;
- Năm 2010 vào sớm hơn 01 năm là 240 MW.

2. Các dự án nguồn điện dự kiến vận hành năm 2010

Dự án	MW	Chủ đầu tư	Tiến độ QHĐ6	Tiến độ phát điện thực tế
Tổng cộng	3072			
TĐ Bản Vẽ #2	150	EVN	2009	2010
An Khê Kanak	173	EVN	2009	2010
TĐ Đồng Nai 3#1&2	180	EVN	2009	2010
NĐ Hải Phòng II #1	300	CTCPNĐ Hải Phòng	2009	2010
NĐ Nông Sơn	30	VINACOMIN	2009	2010
TĐ Srêpok 3	220	EVN	2010	2010
TĐ Sông Tranh 2	160	EVN	2010	2010
TĐ Na Le (Bắc Hà)	90	LICOGI	2010	2010
Se San 4a	63	CTCPTĐ Se San 4a	2010	2010
NĐ Quảng Ninh II	300	CTCPNĐ Quảng Ninh	2010	Chưa xác định
NĐ Hải Phòng II#2	300	CTCPNĐ Hải Phòng	2010	Chưa xác định
TĐ Đồng Nai 4	340	EVN	2010	2010
NĐ Cẩm Phả II	300	VINACOMIN	2010	2010
TĐ Sơn La #1	400	EVN	2010	2010
TĐ Se Kaman 3 (Lào)	248	CTCPTĐ Việt Lào/BOT	2010	2010
TĐ Đắk Mi 4	210	IDICO - IPP	2011	2010
TĐ Sêrê pok 4	70 (80)	CTCPTĐ Đại Hải	2012	2010
TĐ Nho Quế 3	110	CTCPĐL Việt Nam - IPP	2009	Chưa xác định
TĐ nhỏ IPP	370	IPP	2009	Chưa xác định

Ghi chú:

- Năm 2009 bị chậm sang 2010 là 833 MW;
- Năm 2010 vào đúng tiến độ là 2496 MW;
- Năm 2011, 2012, 2013 vào sớm so với tiến độ 400 MW.



Phụ lục II

CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN KHỞI CÔNG NĂM 2009 - 2010

Ban hành kèm theo Thông báo số 43 /TB-VPCP

ngày 11 tháng 02 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ)

Dự án	Chủ đầu tư
Năm 2009 gồm 12 dự án = 12060 MW	
NĐ Mông Dương 1 (2x500 MW)	EVN
NĐ Nghi Sơn 1 (2x300 MW)	EVN
NĐ Vĩnh Tân 2 (2x600 MW)	EVN
NĐ Duyên Hải 1 (2x600 MW)	EVN
NĐ Thái Bình 2 (2x600 MW)	PVN
NĐ Vũng Áng 1 (2x600 MW)	PVN
NĐ Vũng Áng 2 (2x600 MW)	VAPCO
NĐ Mông Dương 2 (2x600 MW)	AES
NĐ Vĩnh Tân 1 (2x600 MW)	CSG
NĐ Nghi Sơn 2 (2x600 MW)	BOT
NĐ Thái Bình 1 (2x300 MW)	Chưa xác định
Năm 2010 gồm 5 dự án: 4956 MW	
NĐ Long Phú 1 (2x600 MW)	PVN
NĐ Sông Hậu 1 (2x600 MW)	PVN
NĐ Duyên Hải 2 (2x600 MW)	Janakusa-Malaysia
TĐ Lai Châu (1200 MW)	EVN
TĐ Sông Bung 4 (156 MW)	EVN
TĐ Trung Sơn (260 MW)	EVN